TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 164/2019/HS-PT
Ngày 14 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Ông Nguyễn Hữu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:
Bà Lang Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 và ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 141/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích". Do có kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đình T1 đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Các bị cáo không có kháng cáo*:

1. **Nguyễn Hữu T**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Hữu T2; Họ tên mẹ: Cao Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến ngày 31 tháng 8 năm 2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Quốc D**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 9A, xã H2, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Quốc K; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến ngày 31 tháng 8 năm 2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc D:* Bà Hoàng Thị L1 (là mẹ của bị cáo D), sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 9A, xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo*: Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm T, xã N1, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại*: Bà Phan Thị Thủy, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Thành Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được anh Nguyễn Đình T1 chửi bới xúc phạm chị gái mình là chị Nguyễn Thị H nên Nguyễn Hữu T tìm cách đánh anh T1. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, biển kiểm soát 37A - 237.25 (là xe của chị Huyền) chở Nguyễn Quốc D đến ki ốt Số 182, Đường P thuộc khối T, phường H, thành phố V tìm anh T1 để đánh. Trước đó, T có chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 1,2 mét lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20 cm, cán gỗ dài khoảng 01 mét; D chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 60 cm để trong xe ô tô. Sau khi đón D tại nhà ở Xóm 9A, xã H2, huyện H, tỉnh Nghệ An đi vào thành phố Vinh, T thấy anh Nguyễn Quốc N đang đứng trước cửa nhà tại khối T, Phường L, thành phố V nên T dừng xe lại, xuống xe nói chuyện với N. Sau khi mua 01 con gà chọi của N, T nói với N: "Đi uống nước với anh" thì N đồng ý đi cùng. Khi đi đến ki ốt Số 182, Đường P thì Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D xuống xe đi vào trong ki ốt và thấy anh T1 trong ki ốt, T gọi Thông ra đến cửa ki ốt. Khi anh T1 ra T chỉ tay vào mặt anh T1 và nói: "Mi hôm thách thức tau trên mạng thì tau đến đây". Anh T1 cúi xuống nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 1,5 mét để phòng vệ, T và D chạy ra xe ô tô lấy mỗi người 01 con dao đã chuẩn bị sẵn từ trước lao vào chém liên tiếp vào người anh T1. Lúc đó, anh T1 dùng thanh sắt để đỡ thì T và D chém liên tiếp vào tay, đầu và người anh T1, sau đó anh T1 vùng dậy bỏ chạy ra ngoài ki ốt. Tại đây, T và anh T1 giằng co nhau ngã xuống nền nhà, anh T1 lấy 01 chiếc máy cắt kim loại bật máy chĩa về phía T và D. Thấy vậy, D chạy đến rút ngay ổ cắm điện làm máy cắt không hoạt động được, rồi T và D tiếp tục đuổi chém anh T1 trên đường P, chạy được khoảng 10 mét thì anh T1 vấp ngã. T và D chém liên tiếp vào người anh T1, thấy anh T1 chảy máu ở đầu nên T và D lên xe ô tô. Khi đó, Nguyễn Quốc N mới biết sự việc. Sau khi chở N về Phường Lê Mao, thành phố Vinh thì T điều khiển xe ô tô chở D đi vào Hà Tĩnh. Khi qua cầu Bến Thủy được khoảng 150 mét thì T ném 02 con dao xuống bờ đê bên phải đường theo hướng V - H, rồi đưa xe về trả cho chị Huyền. Sau đó, T và D bỏ trốn. Ngay sau khi bị chém, anh T1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa 115 Nghệ An.

Đến 17 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D đến Công an thành phố Vinh đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/TTPY ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An đối với anh Nguyễn Đình T1 kết luận:

- Vỡ xương đốt 1, ngón 2 bàn tay phải hiện đang bó bột cổ bàn tay phải, nhiều sẹo vết thương phần mềm tại các vị trí: Trán bên trái, vai phải, mu bàn tay phải, 1/3 trên sau cánh tay trái, lưng phải, lưng trái và mạn sườn bên trái. Không ảnh hưởng đến chức năng.

- Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc D xuất trình bệnh án tâm thần của Bệnh viện Tâm thần Nghệ An. Thời gian từ ngày 26 tháng 5 năm 2010 đến ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh ra Quyết định trưng cầu giám định số 608. Tại Kết luận giám định tâm thần số 305 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Bộ Y tế kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 12 tháng 6 năm 2018 và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Quốc D bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10, năm 1992, bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi".

Về dân sự: Anh Nguyễn Đình T1 yêu cầu Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quốc D bồi thường số tiền 296.568.678 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quốc D đều phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, điểm b, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 54 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ án thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ án thẩm.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 605, Điều 609 Bộ luật Dân sự; buộc các bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Đình T1, cụ thể: Nguyễn Hữu T phải bồi thường số tiền 19.000.000 đồng; Nguyễn Quốc D phải bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 01 năm 2019, người bị hại anh Nguyễn Đình T1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quốc D và tăng bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình T1 rút kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc D; đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Hữu T được hưởng án treo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường về thiệt hại, buộc các bị cáo Nguyễn Đình T1 và Nguyễn Quốc D phải số tiền các khoản sau: Tiền mất thu nhập 03 tháng x 9.000.000 đồng/tháng = 27.000.000 đồng; chi phí đi lại trong quá trình điều trị là 7.000.000 đồng; tiền công người nhà chăm sóc là 20.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sau khi ra viện, có tái khám là 20.000.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 69.500.000 đồng. Tổng cộng 143.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc rút kháng cáo của người bị hại về nội dung đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Quốc D được hưởng án treo; không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đình T1 đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Hữu T được hưởng án treo; chấp nhận nội dung kháng cáo về bồi thường thiệt hại dân sự của anh Nguyễn Đình T1, sửa bản án sơ thẩm, buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Thông và Nguyễn Quốc D phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đình T1 tổng số tiền 72.350.000 đồng; các bị cáo đã bồi thường 38.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.350.000 đồng; chia kỷ phần, bị cáo T phải chịu 2/3, bị cáo D phải chịu 1/3 tổng số tiền.

Bị cáo Nguyễn Hữu T, bị cáo Nguyễn Quốc D và bà Hoàng Thị L1 không tranh luận gì về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo T chỉ đồng ý bồi thường thêm cho anh T1 số tiền 10.000.000 đồng.

Người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội với tình tiết "Có tính chất côn đồ" và "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" và không được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "tự nguyện bồi thường thiệt hại"; đề nghị tăng mức hình phạt và không cho bị cáo T hưởng án treo. Đối với mức bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 143.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đình T1 làm trong thời hạn luật định, chủ thể và nội dung kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D thấy rằng: Do có mâu thuẫn với nhau trên mạng xã hội, vào chiều ngày 12 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Hữu T dùng một con dao dài khoảng 1,2 mét, Nguyễn Quốc D đã dùng một con dao dài khoảng 60 cm chém liên tiếp nhiều nhát vào người anh Nguyễn Đình T1; gây thương tích 12% cho anh T1.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho sức khỏe, thân thể của người khác nhưng vì có mâu thuẫn với nhau nên đã có hành vi gây thương tích cho anh T1. Các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 12%, đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét các chứng cứ, tình tiết của vụ án; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ các quy định của pháp luật để xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D theo điều khoản và tội danh như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo. Người bị hại anh Nguyễn Đình T1 kháng cáo đề nghị Tòa án tăng hình phạt và không cho các bị cáo được hưởng án treo, tăng mức bồi thường về dân sự đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đình T1:

[4.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Quốc D được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình T1 đã tự nguyện rút nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đình T1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T1 cho rằng các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D phạm tội có tính chất côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Xét thấy, trước khi xảy ra sự việc, giữa anh T1 và chị Nguyễn Thị H (chị gái của T) có mâu thuẫn với nhau; anh T1 và bị cáo T đã nhắn tin qua lại chửi bới, xúc phạm, thách thức nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ gây thương tích đến phần mềm, không làm ảnh hưởng đến chức năng của các bộ phận trên cơ thể của người bị hại và người bị hại cũng đã có hành vi tự vệ chống trả lại các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng.

Người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Hữu T được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo T phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có nhiều

tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 27 tháng tù là phù hợp và có căn cứ. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đình T1 đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Hữu T được hưởng án treo.

[4.3] Đối với kháng cáo về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng thương tích của người bị hại là các thiệt hại thực tế về sức khỏe bị xâm phạm nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và ý kiến trình bày, yêu cầu của người bị hại thì mức bồi thường mà bản án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường là chưa phù hợp với thiệt hại thực tế của người bị hại. Do đó, ngoài số tiền 38.000.000 đồng đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thêm số tiền như sau:

- Chi phí đi lại trong thời gian điều trị (kể cả người bị hại và người nhà) số tiền 7.000.000 đồng;

- Thu nhập bị mất trong 03 tháng x 8.000.000 đồng/tháng = 24.000.000 đồng; trừ đi số tiền 5.000.000 đồng đã được chấp nhận, còn lại 19.000.0000 đồng;

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 15 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 22.350.000 đồng;

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe sau khi điều trị tại bệnh viện là 10.000.000 đồng, trừ số tiền 5.000.000 đồng đã được chấp nhận, còn lại 5.000.000 đồng.

Tổng cộng, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 53.350.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại là 38.000.000 đồng + 53.350.000 đồng = 91.350.000 đồng.

Xét vị trí, vai trò trong vụ án, bị cáo Nguyễn Hữu T là người có mâu thuẫn với anh Nguyễn Đình T1 và đã khởi xướng việc đánh anh T1 nên phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Nguyễn Quốc D là người bị T rủ rê, là người thực hành tích cực nên có vai trò sau bị T. Do đó, cần buộc bị cáo T chịu 2/3 trong tổng số tiền phải bồi thường, tương ứng số tiền 60.900.000 đồng; bị cáo D chịu 1/3, tương ứng số tiền 30.450.000 đồng.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng số tiền phải bồi thường cho người bị hại. Người bị hại kháng

cáo được chấp nhận một phần và cũng thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Chấp nhận việc rút kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đình T1 về việc đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Quốc D hưởng án treo;

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đình T1 về việc đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Nguyễn Hữu T hưởng án treo;

- Chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đình T1, sửa bản án sơ thẩm, tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, điểm b, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù và cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 18 (Mười tám) tháng tù và cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã H2, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình T1 tổng số tiền 91.350.000 đồng (Chín mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó, Nguyễn Hữu T phải bồi thường 60.900.000 đồng (Sáu mươi triệu, chím trăm nghìn đồng), Nguyễn Quốc D phải bồi thường 30.450.000 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong tổng số tiền 91.350.000 đồng phải bồi thường, bị cáo Nguyễn Hữu T đã tự nguyện nộp tổng số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) theo các Biên lai thu tiền số AA/2012 0009550 ngày 15 tháng 11 năm 2018, số AA/2012 0009659 ngày 02 tháng 01 năm 2019 và số AA 2012 0009664 ngày 10 tháng 01 năm 2019. Bị cáo Nguyễn Quốc D đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2017 0001759 ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh Nguyễn Đình T1 có quyền đến cơ quan thi hành án để nhận số tiền này và số tiền các bị cáo đã nộp được tính trừ cho các bị cáo khi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 8 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Điều 12, điểm c khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.045.000 đồng (Ba triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn) án phí Dân sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.522.000 đồng (Một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

- Người bị hại anh Nguyễn Đình T1 không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND, CA thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H1
- UBND xã H2;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người ĐĐHP của bị cáo;
- Người bảo vệ;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phồn